TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG HỒ** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 23/2024/QĐST-DS	*Long Hồ, ngày 16 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 38/2024/TLST-DS, ngày 11 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Lê Tùng C,** sinh năm 1964.

Địa chỉ: Số C ấp L, xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn:

+ Anh **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1965).

+ Chị **Nguyễn Thị Ngọc Đ**, sinh năm 1969.

Cùng địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ: Chị Nguyễn Thị Ngọc Đ có nghĩa vụ trả cho ông Lê Tùng C số tiền nợ tính đến ngày 08/4/2024 tổng nợ gốc và lãi là 16.992.000 đồng (Mười sáu triệu, chín triệu chín trăm chín mươi hai nghìn đồng) (trong đó nợ gốc là 15.000.000 đồng, nợ lãi là 1.992.000 đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn

phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về lãi suất: Chị Nguyễn Thị Ngọc Đ có nghĩa vụ tiếp tục trả lãi trên dư nợ gốc theo mức lãi suất là 20%/năm tính từ ngày 09/4/2024 cho đến khi thanh toán xong nợ

2.3. Về phương thức trả nợ: Các bên đương sự thống nhất sẽ thoả thuận về phương thức, cách thức trả nợ tại giai đoạn thi hành án.

2.4. Về án phí:

Buộc ông Lê Tùng C nộp số tiền 212.400 đồng (Hai trăm mười hai nghìn, bốn trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Do ông C là người cao tuổi theo điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên ông C không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Buộc chị Nguyễn Thị Ngọc Đ có nghĩa vụ nộp số tiền 212.400 đồng (Hai trăm mười hai nghìn, bốn trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long: 01;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ: 02;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Long Hồ: 02;
- Đương sự: 03;
- Lưu hồ sơ vụ án: 04.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Mai Ka